

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA 17/2018, NGÀY THI 24/11/2018

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 50 /QĐ-TTCNTT-TT ngày 30 tháng 11 năm 2018
của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông*

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	SỐ HIỆU PHÔ	SỐ CMND/ THẺ CCCD
						LT	TH			
1	cb18k17_002	Cao Thị	Bình	11/08/1969	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu	906729	194488226
2	cb18k17_003	Cao Thị	Bình	25/06/1984	Quảng Bình	8,3	9,0	Đậu	906730	044184002628
3	cb18k17_004	Trương Xuân	Cánh	15/07/1970	Quảng Bình	7,1	8,5	Đậu	906731	194136009
4	cb18k17_005	Đinh Thị	Chi	30/09/1986	Quảng Bình	7,5	7,5	Đậu	906732	194233294
5	cb18k17_006	Phan Thị	Chi	02/08/1984	Quảng Bình	7,1	7,5	Đậu	906733	194284582
6	cb18k17_007	Đinh Hà Tuyên	Chiến	11/09/1989	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu	906734	194374831
7	cb18k17_008	Đinh Thị Thu	Chiến	05/07/1975	Quảng Bình	7,1	7,5	Đậu	906735	441032003160
8	cb18k17_009	Cao Văn	Chinh	19/07/1978	Quảng Bình	7,9	9,5	Đậu	906736	044078001041
9	cb18k17_010	Đinh Thị Bùi	Chung	15/11/1971	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu	906737	194082513
10	cb18k17_011	Trần Thị Thủy	Chung	28/04/1979	Quảng Bình	7,1	7,5	Đậu	906738	194116698
11	cb18k17_012	Cao Văn	Chương	10/11/1983	Quảng Bình	7,9	8,0	Đậu	906739	194192243
12	cb18k17_014	Hồ	Đan	07/08/1990	Quảng Bình	7,1	7,5	Đậu	906740	194496313
13	cb18k17_016	Đinh Xuân	Duẩn	01/09/1991	Quảng Bình	7,1	7,5	Đậu	906741	194412528
14	cb18k17_017	Đặng Tiến	Dũng	10/02/1990	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu	906742	194374826
15	cb18k17_018	Đinh Thị	Dũng	15/11/1973	Quảng Bình	7,5	7,5	Đậu	906743	044173000836
16	cb18k17_019	Trương Thị	Én	29/11/1981	Quảng Bình	7,1	7,5	Đậu	906744	194164942
17	cb18k17_020	Đinh Thanh	Giáo	02/12/1984	Quảng Bình	9,6	9,5	Đậu	906745	194143218
18	cb18k17_021	Đinh Thanh	Hải	10/03/1973	Quảng Bình	6,7	7,5	Đậu	906746	194136996
19	cb18k17_023	Đoàn Phúc	Hạnh	22/01/1969	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu	906747	191160897
20	cb18k17_024	Đinh Thị Thanh	Hiền	10/10/1983	Quảng Bình	8,8	9,0	Đậu	906748	194143569
21	cb18k17_025	Thái Thị	Hiền	17/05/1978	Quảng Bình	7,1	7,5	Đậu	906749	194027458
22	cb18k17_026	Đinh Thị Bích	Hiếu	28/02/1989	Quảng Bình	7,5	8,5	Đậu	906750	194336996
23	cb18k17_027	Trần Xuân	Hiệu	14/05/1991	Quảng Bình	7,9	9,0	Đậu	906751	194443971
24	cb18k17_028	Đinh Thị Thanh	Hoa	15/02/1972	Quảng Bình	7,5	7,5	Đậu	906752	194547536
25	cb18k17_029	Dương Thị Việt	Hoa	10/08/1979	Quảng Bình	7,1	8,5	Đậu	906753	194112949
26	cb18k17_030	Đinh Hữu	Hòa	07/01/1963	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu	906754	190959330
27	cb18k17_031	Đinh Thị Mai	Hòa	10/08/1993	Quảng Bình	7,1	8,5	Đậu	906755	194534234
28	cb18k17_032	Trần Thị	Hòa	20/12/1970	Quảng Bình	7,9	8,0	Đậu	906756	044170000136
29	cb18k17_033	Đinh Thị Thu	Hoài	08/01/1975	Quảng Bình	7,1	8,5	Đậu	906757	044187000995
30	cb18k17_035	Trương Thị Bích	Hoài	08/03/1982	Quảng Bình	7,1	7,5	Đậu	906758	194108023
31	cb18k17_036	Trần Văn	Hoàng	14/04/1975	Quảng Bình	7,9	7,5	Đậu	906759	194143174
32	cb18k17_037	Đinh Thị Thương	Hoành	01/11/1967	Quảng Bình	7,1	7,5	Đậu	906760	194143456
33	cb18k17_038	Phan Quốc	Hùng	03/03/1993	Quảng Bình	7,5	9,0	Đậu	906761	194539180
34	cb18k17_039	Đinh Thị	Hướng	25/02/1990	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu	906762	194385948

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	SỐ HIỆU PHÔ	SỐ CMND/ THẺ CCCD
						LT	TH			
35	cb18k17_040	Đinh Thị	Hường	18/09/1972	Quảng Bình	7,1	9,0	Đậu	906763	194108870
36	cb18k17_041	Đinh Thị Hoa	Hường	27/05/1986	Quảng Bình	7,1	7,5	Đậu	906764	044186001479
37	cb18k17_042	Đinh Thị Thu	Huyền	17/11/1988	Quảng Bình	7,1	7,5	Đậu	906765	194284184
38	cb18k17_043	Hoàng Ly	Huyền	29/09/1983	Quảng Bình	8,8	9,0	Đậu	906766	194143514
39	cb18k17_044	Phan Công	Khánh	11/02/1967	Quảng Bình	9,2	9,0	Đậu	906767	190995808
40	cb18k17_045	Hồ Minh	Kiên	05/07/1975	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu	906768	044075000049
41	cb18k17_046	Đinh Thị	Lại	19/12/1972	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu	906769	194088064
42	cb18k17_047	Đinh Thanh	Lam	24/06/1969	Quảng Bình	7,1	9,0	Đậu	906770	044069000315
43	cb18k17_048	Đinh Thị	Lan	01/02/1979	Quảng Bình	9,2	9,0	Đậu	906771	194058476
44	cb18k17_049	Đinh Thị	Liên	28/04/1998	Quảng Bình	7,5	7,5	Đậu	906772	194622552
45	cb18k17_050	Cao Thị Hoa	Liều	30/06/1986	Quảng Bình	7,5	8,5	Đậu	906773	044186001477
46	cb18k17_051	Cao Thị	Loan	17/08/1966	Quảng Bình	7,1	7,5	Đậu	906774	190720715
47	cb18k17_052	Đinh Bình	Luận	25/10/1975	Quảng Bình	7,1	8,5	Đậu	906775	194027326
48	cb18k17_054	Mai Thị Hoa	Lý	10/08/1970	Quảng Bình	7,1	8,5	Đậu	906776	044170000191
49	cb18k17_055	Nguyễn Thị	Mẫn	17/03/1979	Quảng Bình	7,5	8,0	Đậu	906777	'194332190
50	cb18k17_056	Trần Thị Châu	Minh	08/05/1968	Quảng Bình	7,1	8,5	Đậu	906778	044168000786
51	cb18k17_057	Đinh Thị Lê	Na	04/03/1996	Quảng Bình	7,5	8,5	Đậu	906779	194534185
52	cb18k17_058	Cao Thị Thanh	Nga	19/06/1995	Quảng Bình	8,3	8,5	Đậu	906780	194524327
53	cb18k17_059	Tô Thị	Nga	15/12/1972	Quảng Bình	7,1	7,5	Đậu	906781	044172000780
54	cb18k17_060	Cao Thị	Ngân	02/09/1986	Quảng Bình	7,1	8,5	Đậu	906782	044186001225
55	cb18k17_061	Đinh Thị Mỹ	Ngân	08/09/1973	Quảng Bình	7,1	8,5	Đậu	906783	194225976
56	cb18k17_062	Cao Thị	Nghĩa	07/07/1991	Quảng Bình	7,1	7,5	Đậu	906784	194503335
57	cb18k17_063	Cao Bá	Ngọc	13/04/1992	Quảng Bình	7,1	7,5	Đậu	906785	194443735
58	cb18k17_064	Đinh Thị Hồng	Nhung	15/06/1976	Quảng Bình	7,1	8,5	Đậu	906786	194088434
59	cb18k17_065	Đinh Thị Kim	Nhung	12/11/1977	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu	906787	194059843
60	cb18k17_066	Mai Thị Kim	Oanh	02/09/1974	Quảng Bình	7,9	8,5	Đậu	906788	194005710
61	cb18k17_067	Đinh Thị	Phong	27/09/1968	Quảng Bình	7,1	7,5	Đậu	906789	194058312
62	cb18k17_068	Hồ	Phoong	13/03/1975	Quảng Bình	7,1	8,5	Đậu	906790	194558362
63	cb18k17_069	Đinh Nữ Hà	Phương	05/02/1991	Quảng Bình	8,3	9,0	Đậu	906791	194417350
64	cb18k17_070	Đinh Thị Quế	Phương	04/04/1974	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu	906792	194193350
65	cb18k17_071	Đinh Thị Hoa	Phượng	01/01/1971	Quảng Bình	7,5	7,5	Đậu	906793	191012280
66	cb18k17_072	Dương Thị	Phượng	27/03/1991	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu	906794	194365106
67	cb18k17_073	Đinh Hồng	Quân	29/07/1971	Quảng Bình	7,1	7,5	Đậu	906795	194838885
68	cb18k17_074	Đinh Thị Ánh	Quang	05/08/1982	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu	906796	044182001520
69	cb18k17_075	Cao Hồng	Quảng	21/04/1961	Quảng Bình	7,1	7,5	Đậu	906797	194027153
70	cb18k17_076	Đinh Thị	Sen	14/12/1972	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu	906798	194136179
71	cb18k17_077	Nguyễn Thái	Son	26/12/1973	Quảng Bình	7,1	9,0	Đậu	906799	191158300
72	cb18k17_078	Đinh Minh	Tâm	20/06/1979	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu	906800	194082132
73	cb18k17_080	Cao Chiến	Thắng	26/08/1986	Quảng Bình	7,1	9,0	Đậu	906801	241035981

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ	SỐ HIỆU PHÔ	SỐ CMND/ THẺ CCCD
						LT	TH			
74	cb18k17_081	Hồ Thị	Thanh	06/08/1982	Quảng Bình	7,1	7,5	Đậu	906802	044182000962
75	cb18k17_082	Thái Thị	Thanh	10/08/1979	Quảng Bình	7,5	9,0	Đậu	906803	194022918
76	cb18k17_083	Đinh	Thiêm	15/10/1973	Quảng Bình	9,6	8,0	Đậu	906804	194322165
77	cb18k17_084	Đinh Thị Hồng	Thuân	20/02/1975	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu	906805	194234350
78	cb18k17_085	Hồ Thị	Thươi	07/09/1989	Quảng Bình	7,1	8,5	Đậu	906806	194454315
79	cb18k17_086	Cao Xuân	Thuyết	24/02/1975	Quảng Bình	7,5	7,5	Đậu	906807	194284995
80	cb18k17_087	Cao Thị	Tiến	21/09/1970	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu	906808	194467983
81	cb18k17_088	Đinh Hồng	Tiến	15/10/1968	Quảng Bình	7,1	8,5	Đậu	906809	191012309
82	cb18k17_089	Cao Thị	Trang	08/08/1986	Quảng Bình	7,5	8,5	Đậu	906810	194192423
83	cb18k17_090	Đinh Thị Đoan	Trang	19/12/1992	Quảng Bình	7,9	9,0	Đậu	906811	194543877
84	cb18k17_091	Đinh Thị Huyền	Trang	27/08/1994	Quảng Bình	7,9	8,5	Đậu	906812	194503898
85	cb18k17_092	Nguyễn Cảnh	Trúc	04/11/1975	Quảng Bình	7,1	8,0	Đậu	906813	044075001323
86	cb18k17_093	Đinh Thành	Trung	28/02/1986	Quảng Bình	7,1	8,5	Đậu	906814	194345560
87	cb18k17_094	Phùng Quang	Trung	20/08/1984	Quảng Bình	8,8	9,5	Đậu	906815	194150459
88	cb18k17_095	Trần Lâm	Tùng	07/03/1990	Quảng Bình	8,3	10	Đậu	906816	194443600
89	cb18k17_096	Trương Đình	Tùng	15/12/1998	Quảng Bình	8,8	10	Đậu	906817	194592844
90	cb18k17_097	Đinh Hữu	Tuyến	16/08/1993	Quảng Bình	7,1	9,5	Đậu	906818	194486465
91	cb18k17_098	Đinh Thị	Vinh	01/01/1974	Quảng Bình	7,1	9,0	Đậu	906819	194164146
92	cb18k17_099	Đinh Thị Xuân	Xanh	27/01/1970	Quảng Bình	7,5	8,5	Đậu	906820	194082878

(Ấn định danh sách này gồm 92 thí sinh)